

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ NGUYỄN TRÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/KH-UBND

Nguyễn Trãi, ngày 10 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH
Cải cách hành chính nhà nước xã Nguyễn Trãi năm 2024

Căn cứ Kế hoạch số 04/KH-UBND ngày 06/01/2024 của UBND huyện Ân Thi ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước huyện Ân Thi năm 2024. Ủy ban nhân dân xã xây dựng Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước xã Nguyễn Trãi năm 2024 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính (CCHC) nhà nước giai đoạn 2021-2030; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030; Kế hoạch số 02 /KH-UBND ngày 04/01/2021 của UBND xã Nguyễn Trãi về việc cải cách hành chính nhà nước xã Nguyễn Trãi giai đoạn 2021- 2025.

2. Yêu cầu

- Các ngành, cán bộ công chức, xác định công tác CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, đột phá, thường xuyên trên cơ sở tình hình thực tế của UBND xã để triển khai thực hiện. Các nội dung CCHC phải được triển khai đồng bộ; xác định cụ thể các nhiệm vụ, giải pháp, đảm bảo hoàn thành đúng tiến độ và chất lượng đề ra.

- Xác định rõ trách nhiệm người đứng đầu của UBND xã, trong quá trình triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC; đảm bảo nâng cao năng lực, kỹ năng thực thi công vụ, ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ, đạo đức nghề nghiệp.

- Kế thừa, phát huy những kinh nghiệm, ưu điểm, kết quả đạt được trong CCHC của UBND xã giai đoạn vừa qua; chủ động nghiên cứu, sáng tạo, quyết liệt áp dụng những giải pháp mới để CCHC là khâu đột phá trong quản lý hành chính nhà nước.

II. MỤC TIÊU

1. Cải cách thể chế

- 100% các văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) do cấp xã ban hành đảm bảo trình tự, thủ tục phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình thực tế của địa phương.

- 100% các văn bản QPPL về phòng, chống tham nhũng; thực hành tiết

kiệm, chống lãng phí được tuyên truyền, phổ biến đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân.

- 100% văn bản QPPL còn hiệu lực thi hành được cập nhật vào cơ sở dữ liệu quốc gia về pháp luật.

- 100% các Quyết định của UBND xã được kiểm tra ngay sau khi được ban hành.

2. Cải cách thủ tục hành chính (TTHC)

- Trên 95% số hồ sơ TTHC được trả kết quả giải quyết đúng hạn; phần đầu 90% hồ sơ TTHC trả kết quả trước hạn. 100% hồ sơ TTHC giải quyết quá hạn phải thực hiện xin lỗi cá nhân, tổ chức đúng quy định.

- Hoàn thành việc số hóa kết quả giải quyết TTHC còn hiệu lực thuộc thẩm quyền giải quyết của cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng 50%, 40%, 35%.

- Mức độ hài lòng của người dân về giải quyết TTHC đạt tối thiểu 95 %. Trong đó, mức độ hài lòng về giải quyết các TTHC lĩnh vực đất đai, xây dựng, đầu tư đạt tối thiểu 85%.

- 95% TTHC nội bộ giữa cơ quan hành chính nhà nước được công bố, công khai và cập nhật kịp thời.

- 100% hồ sơ TTHC phát sinh giữa các cơ quan, tổ chức có đủ điều kiện được thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình hoặc một phần và sử dụng dịch vụ bưu chính công ích.

- 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

Quản lý, sử dụng có hiệu quả biên chế, tổ chức bộ máy, vị trí việc làm. Thực hiện sắp xếp, giảm số lượng tổ chức hành chính theo chương trình. Kế hoạch của tỉnh, huyện.

Mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước đạt tối thiểu 90%. Mức độ hài lòng của người dân về cung cấp dịch vụ y tế, giáo dục công lập đạt tối thiểu 85%.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Triển khai thực hiện, sắp xếp cơ cấu công chức đúng theo Danh mục vị trí việc làm được phê duyệt .

- 100% cán bộ, công chức được đánh giá xếp loại phân công nhiệm vụ, sản phẩm công việc hàng tháng theo Quy định số 540- QĐ/TW ngày 10/10/2022 của Tỉnh ủy.

- Kịp thời thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định hiện hành cho 100% cán bộ, công chức và người lao động.

- 100% cán bộ, công chức được tham gia các lớp đào tạo, bồi dưỡng tập huấn theo quy định.

- 100% cán bộ, công chức thực hiện trao đổi hoàn toàn lượng công việc trên môi trường mạng.

- Hoàn thành việc cập nhật Cơ sở dữ liệu 100% CBCC của xã bảo đảm quy định, đồng bộ, kết nối với Cơ sở dữ liệu quốc gia về CBCCVC của Bộ Nội vụ, sử dụng, khai thác Cơ sở dữ liệu bảo đảm thông suốt, hiệu quả.

- Phần đầu 100% cán bộ, công chức cấp xã đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc.

5. Cải cách tài chính công

Tăng số đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên. Tăng thêm tối thiểu 10% mức độ tự chủ trong các đơn vị sự nghiệp được giao tự chủ một phần chi thường xuyên.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- 100% văn bản trao đổi giữa các cơ quan nhà nước được thực hiện dưới dạng điện tử, được ký số đầy đủ theo quy định bởi chữ ký số chuyên dùng, trừ văn bản mật theo quy định.

- 30% hồ sơ công việc tại cấp xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

- 70% công tác báo cáo, các chỉ tiêu tổng hợp báo cáo định kỳ và báo cáo thống kê về kinh tế - xã hội phục vụ chỉ đạo, điều hành của lãnh đạo xã (không bao gồm nội dung mật) được tạo lập, cập nhật, lưu giữ trên hệ thống thông tin theo quy định.

- Phần đầu 100% thủ tục hành chính đủ điều kiện được cung cấp dưới hình thức dịch vụ công trực tuyến toàn trình (dịch vụ công trực tuyến mức độ 4).

- 100 chế độ báo cáo theo quy định của UBND tỉnh thực hiện nghiêm túc chế độ báo cáo trên Hệ thống thông tin báo cáo tỉnh Hưng Yên có tích hợp với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Cải cách thể chế

- Thể chế hóa các quy định của Hiến pháp, pháp luật về quyền con người, quyền công dân, quyền và nghĩa vụ của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội, xã hội - nghề nghiệp.

- Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản QPPL đảm bảo các văn bản được ban hành kịp thời, đúng quy trình, đảm bảo tính khả thi, hợp hiến, hợp pháp và thống nhất trong hệ thống pháp luật; quy định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, đơn vị trong việc xây dựng và thực hiện các thể chế được ban hành.

- Tăng cường tham vấn ý kiến chuyên môn, ý kiến rộng rãi của người dân, tổ chức và xã hội trong quá trình xây dựng và ban hành văn bản QPPL, đảm bảo tính minh bạch, tính nhất quán, ổn định và khả thi của pháp luật. Đảm bảo 100% các

văn bản QPPL được ban hành bảo đảm đúng quy định và phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương.

- Ban hành Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa các văn bản QPPL để kịp thời phát hiện và xử lý những văn bản có nội dung không đúng quy định của pháp luật, thiếu đồng bộ, không phù hợp với tình hình thực tế của địa phương.

- Thực hiện theo dõi, đôn đốc tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản QPPL nhằm xem xét, đánh giá thực trạng thi hành pháp luật, kiến nghị thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả thi hành pháp luật và hoàn thiện hệ thống pháp luật ở địa phương.

- Thực hiện hiệu quả công tác phổ biến, giáo dục pháp luật. Tăng cường vai trò của người dân, các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp và cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

2. Cải cách thủ tục hành chính

- Ban hành kịp thời các văn bản chỉ đạo, điều hành công tác kiểm soát thủ tục hành chính (TTHC), thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC và thực hiện TTHC trên môi trường điện tử trên địa bàn xã. Tiếp tục tập trung quán triệt và tổ chức thực hiện nghiêm Chỉ thị số 27/CT-TTg ngày 27/10/2023 của Thủ tướng Chính phủ về việc tiếp tục đẩy mạnh các giải pháp cải cách và nâng cao hiệu quả giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công phục vụ người dân, doanh nghiệp; Chỉ thị số 08/CTUBND ngày 21/8/2023 của UBND tỉnh về việc tăng cường trách nhiệm và nâng cao hiệu quả công tác cải cách TTHC gắn với chuyển đổi số, kịp thời tháo gỡ vướng mắc, khó khăn cho người dân, doanh nghiệp trên địa bàn xã và các văn bản chỉ đạo, điều hành khác về cải cách, kiểm soát TTHC.

- Kiện toàn, bảo đảm chế độ cho hệ thống cán bộ đầu mối kiểm soát TTHC; công chức, làm việc tại Bộ phận Một cửa và công chức tham gia quá trình giải quyết TTHC tại xã .

- Bảo đảm công bố, công khai đầy đủ, chính xác, kịp thời các TTHC theo quy định để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, tìm hiểu, thực hiện và giám sát việc thực hiện TTHC.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC tại UBND xã . Tăng cường hiệu quả công tác phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị trong giải quyết TTHC, nhất là các nhóm TTHC, dịch vụ công liên thông; hạn chế đến mức thấp nhất việc giải quyết hồ sơ TTHC quá thời hạn quy định. Trong trường hợp giải quyết quá hạn phải thực hiện nghiêm túc trách nhiệm xin lỗi cá nhân, tổ chức và trách nhiệm giải trình với cơ quan nhà nước cấp trên theo quy định. Theo dõi, công bố, công khai, sử dụng kết quả Bộ chỉ số phục vụ người dân, doanh nghiệp trên Cổng Dịch vụ công quốc gia theo Quyết định số 766/QĐ-TTg ngày 23/6/2022 của Thủ tướng Chính phủ.

- Đẩy mạnh số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; thực hiện tái cấu trúc quy trình, cắt giảm, đơn giản hóa TTHC trên cơ sở liên thông điện tử và tái sử

dụng dữ liệu để xây dựng, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến, bảo đảm tuân thủ nguyên tắc lấy người dùng làm trung tâm.

- Xây dựng Kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC năm 2024 của xã bảo đảm có trọng tâm, trọng điểm trên cơ sở chú trọng sự phát hiện, đề xuất của các cơ quan trực tiếp giải quyết TTHC và ý kiến phản ánh của cá nhân, tổ chức trong quá trình thực hiện TTHC.

- Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức và ý thức trách nhiệm của người dân, doanh nghiệp về công tác kiểm soát TTHC, cải cách TTHC.

- Thực hiện tốt công tác tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

- Tăng cường kiểm tra thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC nhằm nâng cao đạo đức công vụ, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính.

- Thực hiện nghiêm túc các chế độ báo cáo về công tác kiểm soát TTHC theo quy định.

3. Cải cách tổ chức bộ máy

- Kiện toàn, sắp xếp bộ máy cán bộ chuyên môn thuộc UBND xã theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức.

- Triển khai đồng bộ, toàn diện các văn bản chỉ đạo của Trung ương, của tỉnh, của huyện về tổ chức bộ máy, biên chế.

- Triển khai hiệu quả các Nghị quyết của HĐND tỉnh: số 383/2023/NQHĐND ngày 06/7/2023 quy định về hỗ trợ cán bộ, công chức nghỉ hưu trước tuổi, thôi việc, chuyển công tác giai đoạn 2023-2026;

- Thực hiện bố trí, sắp xếp, giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư, đảm bảo số lượng biên chế theo Nghị định số 33/2023/NĐ-CP ngày 10/6/2023 của Chính phủ.

- Thực hiện tinh giản biên chế cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư năm 2024 theo Kế hoạch sử dụng biên chế cán bộ, công chức cấp xã gắn với sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã giai đoạn 2023-2025 của huyện.

- Tăng cường quản lý nhà nước về công tác hội, quỹ trên địa bàn xã.

4. Cải cách chế độ công vụ

- Tiếp tục hoàn thiện danh mục vị trí việc làm, khung năng lực, bản mô tả vị trí việc làm để làm cơ sở xác định biên chế phù hợp với chức năng, nhiệm vụ và thực tiễn. Thực hiện tốt việc sử dụng và quản lý công chức, viên chức theo vị trí việc làm theo quy định tại Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức;

- Thường xuyên rà soát, sắp xếp, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức theo vị trí việc làm phù hợp với chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao.

- Triển khai thực hiện chế độ tiền lương đối với cán bộ, công chức năm 2024.

-Thực hiện các quy định về đánh giá, xếp loại chất lượng đối với cán bộ, công chức đảm bảo đúng quy định.

- Cập nhật cơ sở dữ liệu về cán bộ công chức của xã bảo đảm theo quy định.

- Chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân sai phạm.

5. Cải cách tài chính công

- Triển khai thực hiện có hiệu quả các Kế hoạch của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh: Số 208-KH/TU ngày 07/7/2023, số 209-KH/TU ngày 07/7/2023; Chương trình hành động số 133/CTr-UBND ngày 14/8/2023 của UBND tỉnh.

- Tiếp tục thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về biên chế, kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan hành chính theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ, Nghị định số 117/2013/NĐCP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 130/2005/NĐ-CP và các văn bản hướng dẫn.

- Tập trung giải quyết công tác giải phóng mặt bằng, bồi thường, hỗ trợ tái định cư kịp thời, đúng quy định cho người dân, bảo đảm đúng pháp luật và hài hòa lợi ích của Nhà nước và người dân.

- Thực hành tiết kiệm, chống thất thoát, lãng phí trong đầu tư công. Tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát, xử lý vi phạm; kiểm soát chặt chẽ mục tiêu, hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công.

6. Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số

- Bảo đảm an toàn, an ninh thông tin khi sử dụng các ứng dụng và trong triển khai ứng dụng mới.

- Cung cấp đầy đủ thông tin tại các chuyên mục cụ thể trên cổng/trang thông tin điện tử của xã.

- Rà soát các TTHC đủ điều kiện tiếp nhận, giải quyết, trả kết quả hoàn toàn trực tuyến.

- Hoàn thiện phần mềm quản lý văn bản điều hành để bảo đảm thông suốt trong việc thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử; đẩy mạnh ứng dụng chữ ký số chuyên dùng và các nội dung khác theo quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước.

- Đảm bảo 100% cán bộ, công chức sử dụng thư điện tử công vụ để thực hiện trao đổi thông tin, giao dịch hành chính điện tử một cách có hiệu quả trong nội bộ từng cơ quan và giữa các cơ quan nhà nước với nhau.

(Nhiệm vụ cụ thể theo Phụ lục đính kèm)

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo cải cách hành chính xã

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, sự phối hợp của các ngành, các cơ sở. Sự giám sát của Mặt trận Tổ quốc và của Nhân dân trong việc thực hiện công tác CCHC.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý công tác CCHC

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền về CCHC gắn với nâng cao chất lượng quản trị và hành chính công; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp dịch vụ công, của cán bộ, công chức, viên chức trong thực thi công vụ. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân tham gia vào tiến trình cải cách và giám sát chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức, viên chức.

- Thanh tra, kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện công tác CCHC; kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, kỷ cương hành chính, văn hóa công sở, văn hóa giao tiếp với Nhân dân của cán bộ, công chức, tại UBND xã; gắn việc thực hiện công tác CCHC với công tác thi đua khen thưởng.

- Thực hiện công bố kết quả đánh giá Chỉ số CCHC của UBND xã trong tháng 12/2022 làm căn cứ để đánh giá xếp loại tập thể, cá nhân cán bộ công chức theo quy định.

2. Các ngành đoàn thể, cán bộ, công chức UBND xã

- Căn cứ Kế hoạch của xã và tình hình thực tế của xã tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của UBND xã đảm bảo chất lượng, tiến độ thời gian theo yêu cầu.

- Tổ chức nghiên cứu, quán triệt, tuyên truyền về Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 theo Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ; Chỉ thị số 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ;

- Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức đối với công tác CCHC, gắn vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong tổ chức thực hiện các nhiệm vụ CCHC ở phạm vi cơ quan, đơn vị mình phụ trách.

- Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC là cơ sở để đánh giá, xếp loại cán bộ, công chức và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đồng thời tích cực đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch. Báo cáo kết quả thực hiện với UBND huyện hoặc báo cáo đột xuất theo yêu cầu cụ thể của UBND huyện .

3. Văn phòng UBND xã

- Tham mưu trình UBND xã, Chủ tịch UBND xã quyết định các biện pháp đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn xã.

- Tham mưu và kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ: công tác chỉ đạo, điều hành; cải cách tổ chức máy hành chính nhà nước; cải cách chế độ công vụ, vị trí việc làm, quản lý công vụ cán bộ, công chức. Theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách TTHC.

- Xây dựng kế hoạch CCHC; thực hiện chế độ báo cáo CCHC định kỳ, báo

cáo đột xuất theo yêu cầu của huyện và tổng hợp báo cáo UBND huyện, Phòng Nội vụ theo quy định.

- Phối hợp với ĐTT xã triển khai công tác thông tin và tuyên truyền về CCHC.

- Tham mưu UBND xã tự đánh giá, chấm điểm Chỉ số cải cách hành chính của UBND xã báo cáo UBND huyện và Phòng Nội vụ theo quy định.

- Tham mưu UBND xã khen thưởng các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện CCHC.

- Phối hợp với các ngành đoàn thể, cán bộ công chức có liên quan giúp UBND xã triển khai hoạt động kiểm soát TTHC tại UBND xã.

4. Công chức Tư pháp xã

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND xã kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách thể chế; theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ cải cách thể chế. Chủ trì triển khai nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật đến người dân, tổ chức.

5. Công chức Tài chính - Kế toán

- Chủ trì, phối hợp các cơ quan có liên quan tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND xã kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ cải cách tài chính công; phân cấp QLNN về quản lý ngân sách nhà nước, quản lý nợ công, phí và lệ phí, tài sản công. Chủ trì, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về cải cách tài chính công.

- Lập dự toán ngân sách, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC đảm bảo theo quy định.

- Bố trí kinh phí thực hiện các nhiệm vụ CCHC của xã theo kế hoạch.

6. Công chức Văn hóa-Thông tin

- Tham mưu và chịu trách nhiệm trước UBND xã kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ xây dựng chính quyền điện tử, chính quyền số. Chủ trì, theo dõi, tổng hợp việc triển khai thực hiện nhiệm vụ về xây dựng chính quyền điện tử chính quyền số.

- Xây dựng chuyên mục về CCHC để tăng cường tuyên truyền các nội dung về CCHC nhằm nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức và Nhân dân về công tác CCHC; phát hiện, biểu dương những điển hình tiên tiến, nhân tố mới, đồng thời đấu tranh chống các hành vi vi phạm pháp luật, các hiện tượng tiêu cực trong triển khai, thực hiện công tác CCHC; tiếp nhận ý kiến phản hồi của người dân, doanh nghiệp, các cơ quan, tổ chức về thực hiện CCHC trên địa bàn xã

Tăng cường công tác thông tin tuyên truyền về CCHC bằng nhiều hình thức; thúc đẩy việc cung cấp và giới thiệu đầy đủ việc cung ứng các dịch vụ tiếp nhận, giải quyết hồ sơ TTHC trực tuyến.

7. Hiệu trưởng các trường học

Chịu trách nhiệm trước UBND xã về kết quả thực hiện các nhiệm vụ nâng cao chất lượng dịch vụ hành chính công trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo.

Trên đây là kế hoạch cải cách hành chính xã Nguyễn Trãi năm 2024. Ủy ban nhân dân xã yêu cầu cán bộ, công chức nghiêm túc thực hiện Kế hoạch này.

Nơi nhận:

- Phòng Nội vụ (Đề báo cáo);
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Cán bộ, công chức;
- Cấp ủy thôn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Văn Hoàn

Phụ lục
NHIỆM VỤ CỤ THỂ CỦA KẾ HOẠCH CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH XÃ NGUYỄN TRÃI NĂM 2024
(Kèm theo Kế hoạch số 02 /KH-UBND ngày 10/01/2024 của UBND xã Nguyễn Trãi)

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
I	Cải cách thể chế					
1	1.1. Thể chế hóa các quy định của Hiến pháp, pháp luật về quyền con người, quyền công dân, quyền và nghĩa vụ của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị xã hội, xã hội – nghề nghiệp.	2.1. Sửa đổi, bổ sung, ban hành mới văn bản QPPL do HĐND và UBND xã ban hành trong lĩnh vực đất đai, tài nguyên, khắc phục tình trạng tranh chấp, khiếu kiện, tham nhũng, lãng phí, đảm bảo công khai minh bạch việc quản lý, sử dụng đất công; tăng cường giám sát, quản lý chặt chẽ, nâng cao hiệu quả sử dụng đất giao cho các cộng đồng và doanh nghiệp nhà nước.	Nghị quyết; Quyết định	HĐND, UBND xã	CC Tư pháp	Năm 2024
2	1.2. Đổi mới và nâng cao chất lượng công tác xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo các văn bản được ban hành kịp thời, đúng quy trình, đảm bảo tính khả thi, hợp hiến,	2.2. Tham mưu HĐND, UBND xã ban hành văn bản chỉ đạo công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	Kế hoạch; Báo cáo; Công văn	CC Tư pháp	Các ngành, đoàn thể	Thường xuyên

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
	hợp pháp và thống nhất trong hệ thống pháp luật					
3	1.3. Ban hành Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch kiểm tra, rà soát và hệ thống hóa các văn bản quy phạm pháp luật	2.3. Xây dựng, tham mưu UBND xã ban hành Kế hoạch kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL	Kế hoạch của UBND xã	CC Tư pháp	Các ngành, đoàn thể xã	Quý I/2024
4		2.4 Thực hiện tự kiểm tra, kiểm tra theo thẩm quyền, rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL	Báo cáo; Kết luận kiểm tra	CC Tư pháp	Các ngành đoàn thể xã; HĐND, UBND xã	Năm 2024
5		2.5. Xây dựng và tham mưu Chủ tịch UBND xã công bố văn bản hết hiệu lực, ngừng hiệu lực toàn bộ hoặc một phần	Quyết định của Chủ tịch UBND xã	CC Tư pháp	Các ngành đoàn thể xã	Thường xuyên
6		2.6. Xây dựng văn bản chỉ đạo của UBND xã về công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Kế hoạch; Công văn	CC Tư pháp	Các ngành, đoàn thể xã;	Quý I/2024
7	1.4 Thực hiện theo dõi, đôn đốc tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết thi hành văn bản QPPL	2.7. Đánh giá tình hình ban hành văn bản quy định chi tiết, công tác tổ chức tập huấn, phổ biến pháp luật, tình hình tuân thủ pháp luật của cơ	Báo cáo công tác theo dõi tình hình thi hành pháp luật	CC Tư pháp	Các ngành đoàn thể xã	Năm 2024

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
		quan nhà nước và tổ chức, cá nhân				
8		2.8. Xử lý kết quả theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế ban hành mới văn bản QPPL	CC Tư pháp	Các ngành, đoàn thể xã	Khi phát sinh vấn đề
II	Cải cách thủ tục hành chính					
9	1.5. Bảo đảm thực hiện công khai kịp thời, đầy đủ, cụ thể các quy định về TTHC để tạo điều kiện thuận lợi cho cá nhân, tổ chức tiếp cận, thực hiện và giám sát việc thực hiện TTHC	2.9. Hoàn thiện thể chế các quy định về công khai TTHC	Văn bản QPPL quy định về công khai TTHC	CC Văn phòng	Các ngành, đoàn thể xã, UBND cấp xã.	Quý II/2024
10		2.10. Thực hiện công khai kịp thời, đầy đủ, cụ thể các quy định về TTHC trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC	Các TTHC được công khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về TTHC	CC Văn phòng	Các cá nhân, tổ chức có liên quan	Thường xuyên
11		2.11. Thực hiện công khai kịp thời, đầy đủ, cụ thể các quy định về TTHC tại Bộ phận một cửa các cấp.	Các TTHC được công khai đầy đủ, kịp thời, đúng quy định tại Bộ phận một cửa các cấp.	Kiểm soát TTHC UBND xã	CB Văn phòng	Thường xuyên

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
12	1.6. Rà soát, đề xuất cắt giảm, đơn giản hóa các TTHC (cắt giảm thời gian, thành phần hồ sơ, yêu cầu điều kiện các TTHC đang là rào cản, tốn kém chi phí người dân, doanh nghiệp,...).	2.12. Hoàn thiện thể chế các quy định về rà soát, đánh giá TTHC	Văn bản QPPL quy định về rà soát, đánh giá TTHC	Văn phòng	Các ngành, đoàn thể xã	Quý II/2024
13		2.13. Tham mưu UBND xã ban hành Kế hoạch rà soát, đơn giản hóa TTHC của xã; giúp UBND xã tổ chức thực hiện Kế hoạch.	Kế hoạch Rà soát, đánh giá TTHC của huyện được ban hành; Văn bản đôn đốc, hướng dẫn rà soát, đánh giá TTHC.	CC Văn phòng	Các ngành, đoàn thể xã	Quý I/2024
14		2.14. Thực hiện rà soát, đánh giá TTHC.	Kế hoạch Rà soát, đánh giá TTHC tại UBND xã Phương án đơn giản hóa TTHC được Chủ tịch UBND huyện phê duyệt thông qua.	Các ngành chuyên môn xã được giao nhiệm vụ theo Kế hoạch	Văn phòng xã; Các ngành, đoàn thể xã có liên quan; UBND xã.	Theo thời hạn tại Kế hoạch của UBND xã
15		2.15. Tham mưu UBND xã ban hành Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát TTHC.	Kế hoạch kiểm tra việc thực hiện công tác kiểm soát	CC Văn phòng		Quý I/2024

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
			TTHC của xã được ban hành			
16		2.16. Tổ chức thực hiện Kế hoạch kiểm tra.	Hoạt động kiểm tra được thực hiện theo Kế hoạch	CC Văn phòng	Các ngành, đơn vị liên quan; UBND xã.	Theo thời hạn tại Kế hoạch của UBND xã
17	1.8. Quy định rõ trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị đối với việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến cải cách TTHC, kiểm soát TTHC.	2.17. Hoàn thiện thể chế các quy định về trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị đối với việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến cải cách TTHC, kiểm soát TTHC.	Văn bản QPPL hoặc văn bản hành chính quy định về trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị đối với việc thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến cải cách TTHC, kiểm soát TTHC.	CC Văn phòng	Các ngành, đoàn thể xã; UBND xã.	Quý II/2024
18	1.9. Triển khai có hiệu quả việc tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, thủ tục hành chính; Quyết liệt phê bình, kiểm điểm cơ quan, đơn vị; người	2.18. Hoàn thiện thể chế các quy định về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, thủ tục hành chính	Văn bản QPPL hoặc văn bản hành chính quy định về tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến	CC Văn phòng	Các ngành, đoàn thể xã; UBND xã.	Quý II/2024

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
	đứng đầu cơ quan, đơn vị không giải quyết dứt điểm phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức.		nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, thủ tục hành chính			
19		2.19. Tổ chức tiếp nhận và chuyển xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, thủ tục hành chính	Phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, thủ tục hành chính được tiếp nhận và chuyển xử lý.	CC Văn phòng	Cá nhân, tổ chức có liên quan	Thường xuyên
20		2.20. Xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, thủ tục hành chính	Phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, thủ tục hành chính được xử lý	Các bộ phận chuyên môn thuộc UBND xã.	Cá nhân, tổ chức có liên quan	Thường xuyên
21		2.21. Đơn đốc việc xử lý phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, thủ tục hành chính	Công văn đơn đốc	CC Văn phòng	Các ngành đoàn thể UBND xã.	Thường xuyên

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
22		2.22. Tham mưu UBND xã phê bình, kiểm điểm cơ quan, đơn vị; người đứng đầu cơ quan, đơn vị không giải quyết dứt điểm phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức.	Công văn phê bình, kiểm điểm	CC Văn phòng	Các ngành đoàn thể UBND xã	Thường xuyên
23	1.10. Triển khai có hiệu quả Đề án đổi mới thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính theo quy định tại Quyết định số 468/QĐ-TTg ngày 27/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ.	2.23. Tổ chức thực hiện Kế hoạch số 131/KH-UBND ngày 16/8/2021 của UBND huyện	Các nhiệm vụ theo Kế hoạch được thực hiện và hoàn thành đúng tiến độ đề ra	CC Văn phòng; UBND cấp xã.	Cá nhân, tổ chức có liên quan	Thường xuyên
24	1.11. Triển khai thực hiện TTHC trên môi trường điện tử dựa trên dữ liệu số	2.24. Rà soát, lập danh mục TTHC đủ điều kiện thực hiện trên môi trường điện tử trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt	Các quyết định của Chủ tịch UBND xã phê duyệt danh mục TTHC đủ điều kiện thực hiện trên môi trường điện tử	Các ngành, đoàn thể xã; UBND xã.	CC Văn phòng	Quý II/2024 và thường xuyên trong các năm tiếp theo
25	1.12. Công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC trên Cổng dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử huyện có tích hợp, cung cấp, đồng bộ thông tin lên Cổng Dịch vụ công Quốc gia	2.25. Nâng cấp Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử xã đảm bảo các tính năng về công khai tiến độ, kết quả giải quyết hồ sơ TTHC có tích hợp, cung	Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử xã được nâng cấp, phát	CC Văn phòng	Cá nhân, tổ chức có liên quan	Quý II/2024

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
		cấp, đồng bộ thông tin lên Công Dịch vụ công Quốc gia.	triển đáp ứng yêu cầu			
26	1.13. Tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền; Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân. Thực hiện việc xin lỗi cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức đối với các trường hợp hồ sơ trễ hẹn do lỗi của cơ quan hành chính nhà nước và giải trình lý do	2.26. Tham mưu UBND xã, Chủ tịch UBND xã quán triệt, chỉ đạo về trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền; Trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương trong giải quyết thủ tục hành chính cho tổ chức và cá nhân. Thực hiện việc xin lỗi cá nhân, doanh nghiệp, tổ chức đối với các trường hợp hồ sơ trễ hẹn do lỗi của cơ quan hành chính nhà nước và giải trình lý do	Công văn Chủ tịch UBND xã	CC Văn phòng	Các ngành, đoàn thể xã; cơ quan, đơn vị khác có liên quan.	Thường xuyên
27	1.14. Xây dựng trình tự, thủ tục, thời hạn, thẩm quyền giải quyết đối với những quy định hành chính không phải là TTHC tại các cơ quan hành chính nhà nước	2.27. Rà soát, sửa đổi, ban hành Quy định cụ thể về trình tự, thủ tục, thời hạn, thẩm quyền đối với các hồ sơ đề nghị giải quyết theo thẩm quyền chưa được công bố trong danh mục TTHC của đơn vị theo hướng đơn giản hóa hồ sơ và thời gian ngắn nhất, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và tổ chức	Quyết định ban hành Quy định	Các ngành, đoàn thể xã	Cơ quan, đơn vị khác có liên quan	Năm 2024

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
III	Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước					
28	1.15. Tiếp tục tổ chức kiện toàn và sắp xếp bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã và các tổ chức hành chính thuộc UBND xã bảo đảm theo quy định	2.28. Rà soát chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND xã theo hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương	Quyết định của UBND xã	Các ngành, đoàn thể xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Khi có văn bản hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương
29		2.29. Sắp xếp tổ chức bộ máy và kiện toàn chức năng, nhiệm vụ của các phòng chuyên môn đảm bảo đúng quy định	Quyết định	Các ngành, đoàn thể xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Khi có văn bản hướng dẫn của bộ, ngành Trung ương
30		2.30. Thực hiện đúng quy định về cơ cấu số lượng lãnh đạo cấp phòng thuộc cơ quan, đơn vị, địa phương	Quyết định	Các ngành, đoàn thể xã	CB Văn phòng	Thường xuyên
31		2.31. Tiếp tục thực hiện Đề án giao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính đối với các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở chất lượng cao, trung học phổ thông trên địa bàn xã	Công văn, Báo cáo	02 nhà trường		Năm 2024
32		1.16. Rà soát, sắp xếp tổ chức bộ máy gắn với cơ cấu lại đội ngũ	2.32. Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 19-	Chương trình, Kế hoạch	CC văn phòng	Các ngành, đoàn thể xã

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
	cán bộ, công chức, viên chức phù hợp với vị trí việc làm theo quy định	NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Khoá XII về việc tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức, quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập và triển khai Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ				
33	1.17. Tiếp tục thực hiện chính sách tinh giản biên chế theo tinh thần các Nghị quyết: số 18-NQ/TW và số 19-NQ/TW Hội nghị lần thứ sáu của BCH Trung ương Đảng khóa XII	2.33. Thực hiện đúng quy định về biên chế công chức và số lượng người làm việc hưởng lương từ NSNN trong các cơ quan hành chính và các đơn vị sự nghiệp công lập	Quyết định	CC văn phòng	Các ngành, đoàn thể xã	Thường xuyên
35	1.18. Triển khai thực hiện Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực trên địa bàn xã.	2.35. Tham mưu UBND xã thực hiện các nhiệm vụ phân cấp quản lý do Chính phủ, Bộ, ngành chủ quản giao	Quyết định	Các ngành, đoàn thể xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Khi có nhiệm vụ giao phân cấp quản lý từ Bộ, ngành chủ quản
36		2.36. Thực hiện các quy định về phân cấp quản lý do cấp trên ban hành	Quyết định	Các ngành, đoàn thể xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
37		2.37. Thực hiện kiểm tra, đánh giá định kỳ đối với các nhiệm vụ quản lý nhà nước	Báo cáo, Kết luận kiểm tra	Các ngành, đoàn thể xã đầu mối tham	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
		được phân cấp		muu nhiệm vụ phân cấp;		
IV	Cải cách chế độ công vụ					
38	1.19. Thường xuyên thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra tình hình chấp hành kỷ luật, kỷ cương hành chính, xử lý nghiêm tình trạng lợi dụng chức vụ, quyền hạn để trục lợi cá nhân; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm minh những tổ chức, cá nhân sai phạm	2.38. Tổ chức thành lập Đoàn thanh tra, kiểm tra trên địa bàn xã	Kế hoạch; báo cáo; kết luận	CC văn phòng	Các ngành, đoàn thể xã	Thường xuyên
V	Cải cách tài chính công					
39	1.20. Ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương	2.39. Rà soát, xây dựng; gửi lấy ý kiến các cơ quan, đơn vị có liên quan; sau đó trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định	Nghị quyết, Quyết định	Các ngành, đoàn thể xã		Năm 2024
	1.21. Ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung định mức kinh tế - kỹ thuật, định mức chi phí làm cơ sở ban hành đơn giá, giá dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật về giá và quy định của pháp luật khác có liên quan					
	1.22. Ban hành tiêu chí, tiêu					

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
	<p>chuẩn chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước; cơ chế giám sát, đánh giá, kiểm định chất lượng và quy chế kiểm tra, nghiệm thu dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc phạm vi quản lý của địa phương; hiệu quả hoạt động của đơn vị sự nghiệp công (Thực hiện nhiệm vụ tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ)</p> <p>1.23. Chuyển từ hỗ trợ theo cơ chế cấp phát bình quân sang cơ chế Nhà nước đặt hàng, giao nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công căn cứ vào chất lượng đầu ra hoặc đấu thầu cung cấp dịch vụ sự nghiệp công; tạo sự cạnh tranh bình đẳng trong cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, nâng cao chất lượng và đa dạng hóa dịch vụ sự nghiệp công (Nghị định 32/2019/NĐ-CP ngày 10/04/2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân</p>					

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
	sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên; phê duyệt giá dịch vụ của các loại hình ...)					
40	1.24. Ban hành đầy đủ các văn bản thuộc thẩm quyền của huyện về quản lý, sử dụng tài sản công; kiểm tra việc thực hiện các quy định về quản lý tài sản công	2.40. Rà soát các quy định của Trung ương, tham mưu UBND xã về công tác quản lý, sử dụng tài sản công; xây dựng Kế hoạch và kiểm tra thường xuyên việc triển khai các quy định tại các đơn vị	Nghị quyết, Quyết định, Kế hoạch	CC Tài chính – kế toán	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Năm 2024
41	1.25. Công khai tài chính (Công khai dự toán ngân sách 2024; công khai số liệu và thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước (quý, 6 tháng, năm); công khai quyết toán ngân sách nhà nước 2024...)	2.41. Thực hiện đăng tải trên Cổng thông tin điện tử, các phương tiện thông tin đại chúng các văn bản, báo cáo kết quả thực hiện được cấp có thẩm quyền phê duyệt	Nghị quyết, Quyết định, tin đăng tải	CC Tài chính – Kế toán	Các ngành, đoàn thể xã	Thường xuyên
VI	Xây dựng và phát triển Chính quyền điện tử, Chính quyền số					
42	1.26. Đảm bảo tích hợp dữ liệu thực hiện khai thác các hệ thống thông tin dùng chung; đảm bảo hạ tầng mạng nội bộ, mạng diện rộng hoạt động liên tục, ổn định; ứng dụng CNTT của ngành, lĩnh vực	2.42. Duy trì Trung tâm dữ liệu hoạt động ổn định; xây dựng, hoàn thành triển khai các ứng dụng CNTT	Báo cáo; hệ thống dữ liệu	CC văn hóa – xã hội	Các ngành, đoàn thể xã	Thường xuyên
43	1.27. Giao ban giữa UBND xã và	2.43. Duy trì mạng WAN ổn	Báo cáo; đường	CC văn	CC Văn	Thường

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
	các ngành, đoàn thể	định; đường truyền phòng họp giao ban trực tuyến	truyền	phòng	phòng xã	xuyên
44	1.28. Đảm bảo hoạt động của các Hệ thống thông tin dùng chung của xã (Hệ thống dịch vụ công và một cửa điện tử huyện; Hệ thống quản lý văn bản;...).	2.44. Duy trì, bảo trì, nâng cấp các HTTT dùng chung đảm bảo hoạt động ổn định	Báo cáo; đường truyền	Văn phòng; CC Văn hóa	Các ngành, đoàn thể xã	Thường xuyên
45	1.29. Đánh giá an toàn thông tin mạng tại UBND xã.	2.45. Rà soát, kiểm tra theo các tiêu chuẩn an toàn thông tin mạng	Báo cáo	CC văn hóa	Các ngành, đoàn thể xã	Thường xuyên
46	1.30. Đảm bảo cung cấp đầy đủ thông tin theo Nghị định 43/2011 của Chính phủ trên Công thông tin điện tử của xã.	2.46. Rà soát, đôn đốc việc cung cấp thông tin	Báo cáo; công văn đôn đốc; dữ liệu thông tin	Văn phòng; CC Văn hóa- Xã hội	Các ngành, đoàn thể xã	Thường xuyên
VII	Công tác chỉ đạo, điều hành					
47	1.31. Chỉ đạo quyết liệt việc triển khai thực hiện đầy đủ các nội dung, nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước theo Chương trình tổng thể CCHC nhà nước của Chính phủ và của các Bộ, ngành Trung ương giai đoạn 2021 - 2030, của huyện giai đoạn 2021-2025 bảo đảm chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ.	2.47. Xây dựng các văn bản chỉ đạo, điều hành thực hiện các nhiệm vụ CCHC	Kế hoạch	UBND xã	Các sở, ngành đầu mối	Thường xuyên
48		2.48. Thực hiện chấn chỉnh, quy trách nhiệm khi phát hiện tồn tại, hạn chế	Công văn chấn chỉnh, đánh giá trách nhiệm	UBND xã	Các cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên
19	1.32. Tiếp tục triển khai theo dõi, đánh giá, xác định và công bố	2.49. Xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện xác định	Kế hoạch	CC Văn phòng	Các ngành, đoàn thể xã	Quý I/2024

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
	Chỉ số Cải cách hành chính hàng năm của Các phòng, ngành; UBND xã.	Chỉ số CCHC áp dụng đối với Các ngành, đoàn thể xã và UBND các xã				
50		2.50. Tổ chức, triển khai công tác tự đánh giá chấm điểm Chỉ số CCHC	Hướng dẫn tự đánh giá; Báo cáo tự đánh giá của các cơ quan, đơn vị	CC Văn phòng	Các ngành, đoàn thể xã	Tháng 11 hàng năm
51		2.51. Tổ chức thẩm định, tổng hợp kết quả xác định	Quyết định thành lập Tổ thẩm định; Thông báo phân công nhiệm vụ Tổ thẩm định; Quyết định công bố Chỉ số CCHC	CC Văn phòng	UBND cấp xã	Tháng 12 hàng năm
52	1.33. Tiếp tục ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quản lý công tác CCHC	2.52. Tổ chức các cuộc họp giao ban giữa UBND xã với Các ngành, đoàn thể xã	Cuộc họp, dữ liệu, đường truyền	CC Văn phòng	Các ngành, đoàn thể xã	Thường xuyên
53	1.34. Tăng cường công tác truyền truyền về cải cách hành chính bằng các hình thức thiết thực, phong phú, đa dạng, hiệu quả.	2.53. Xây dựng các chương trình, kế hoạch tuyên truyền	Chương trình; Kế hoạch	CC Văn phòng	Các ngành, đoàn thể xã	Tháng 01/2024
54		2.54. Phát triển các hình thức tuyên truyền	Tin bài, tờ rơi, pano, áp phích	CC Văn hóa, đài truyền thanh xã	Các ngành, đoàn thể xã	Thường xuyên

STT	1- Nhiệm vụ	2- Hoạt động	3- Kết quả/ Sản phẩm	4- Chủ trì	5- Phối hợp	6- Thời gian
55	1.35. Tăng cường công tác , kiểm tra, giám sát việc thực hiện CCHC, kịp thời chỉ đạo khắc phục những tồn tại, hạn chế.	2.55. Thực hiện kiểm tra trực tiếp	Kế hoạch; Quyết định thành lập đoàn kiểm tra; Báo cáo kết quả kiểm tra	CC Văn hóa	Các ngành, đoàn thể xã	Quý III, IV/2024
56		2.56. Thực hiện kiểm tra qua môi trường số	Kế hoạch; Quyết định thành lập tổ kiểm tra, thẩm định; dữ liệu, tài liệu kiểm chứng trên phần mềm; báo cáo kết quả kiểm tra	CC Văn hóa – Xã hội	Các ngành, đoàn thể xã	Năm 2024
57		2.57. Thực hiện kiểm tra đột xuất	Kế hoạch; Quyết định thành lập đoàn kiểm tra; Báo cáo kết quả kiểm tra	CC Văn phòng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Khi phát hiện nhiều bất cập, hạn chế
58		2.58. Thực hiện chấn chỉnh các cơ quan, đơn vị sau các cuộc kiểm tra	Văn bản chấn chỉnh	CC văn phòng	Các cơ quan, đơn vị có liên quan	Sau khi thực hiện kiểm tra xong

